

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp

2. Ông Trần Văn Bé Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thanh Tâm**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc Hoàng N, sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Đ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/104D/4 HB, Phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: Số 297/21 THĐ, phường Đ, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt N. Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Trịnh Ngọc K, sinh năm: 1969; Con bà: Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1971; Vợ tên: Đỗ Thiên H, sinh năm: 1999; Con chưa có; Gia đình có 02 chị, em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng giấy phép lái xe giả hạng C nên Trịnh Ngọc Hoàng N nhờ người bạn tên L (không biết tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) để mua với giá

1.500.000 đồng.

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/01/2021 N sử dụng giấy phép lái xe đã mua được để điều khiển xe ô tô tải biển số 51D- 500.46 (xe do Công ty Cổ phần ô tô vận tải số 5 đứng tên chủ sở hữu) chạy trên quốc lộ 30 hướng An Hữu đi thành phố Cao Lãnh, khi đến km 28+200 thuộc địa phận thị trấn M, huyện CL, lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Tháp tuần tra phát hiện xe ô tô tải do N điều khiển có dấu hiệu vi phạm tải trọng nên ra lệnh dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện giấy phép lái xe hạng C, số 790146927836 tên Trịnh Ngọc Hoàng N, sinh ngày 12/11/1995, cư trú số 15/104D/4 HB, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh do N xuất trình có dấu hiệu làm giả nên tiến hành tạm giữ để giám định, ngoài ra còn tạm giữ của N giấy chứng nhận xe ô tô tải số 469400, tên chủ xe Công ty cổ phần ô tô vận tải số 5, biển số đăng ký 51D- 500.46.

Tại bản kết luận giám định số 139 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận giấy phép lái xe tên Trịnh Ngọc Hoàng N, mà Phòng Cảnh sát giao thông thu giữ gửi đến giám định là giả.

Đối với giấy chứng nhận xe ô tô tải số 469400, tên chủ xe Công ty cổ phần ô tô vận tải số 5, biển số đăng ký 51D- 500.46 Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã tiến hành trao trả lại cho Trịnh Ngọc Hoàng N.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSHCL ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo N về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C, số 790146927836 mang tên Trịnh Ngọc Hoàng N.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 24/CT-VKSHCL ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Vào ngày 14/12/2020, Trịnh Ngọc Hoàng N điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ bị camera giám sát của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang phát hiện và ghi nhận. Đến ngày 25/12/2020, N nộp phạt và nộp giấy phép lái xe hạng C số 790146927836 có tên Trịnh Ngọc Hoàng N do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 cho cơ quan Công an tạm giữ 02 tháng theo quy định. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, sợ không đi làm được trong thời gian bị giữ giấy phép lái xe nên N tìm người làm giả giấy phép lái xe với giá 1.500.000 đồng. Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/01/2021 N điều khiển xe ô tô tải biển số 51D- 500 chạy trên Quốc lộ 30 hướng An Hữu đi thành phố Cao Lãnh có dấu hiệu vi phạm tải trọng, nên lực lượng Cảnh sát giao thông dừng phương tiện kiểm tra, bị cáo xuất trình giấy phép lái xe hạng C số 790146927836 mang tên Trịnh Ngọc Hoàng N thì bị lập biên bản và thu giữ giấy tờ.

Tại Bản kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Giấy phép lái xe hạng C số 790146927836 do N xuất trình cho Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp ngày 30/01/2021 là giả.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là cố ý, mặc dù có trình độ nhận thức về xã hội nhất định nhưng vì lợi ích cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, biết hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động để trở thành công dân tốt và là người có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 790146927836 tên Trịnh Ngọc Hoàng N, sinh ngày 12/11/1995, cư trú số 15/104D/4 HB, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 là giấy phép lái xe giả mà bị cáo đã sử dụng cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Đối với đối tượng tên L bán giấy phép lái xe giả cho bị cáo N: Do chưa xác định rõ được nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Khi nào xác định được sẽ điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Ngọc Hoàng N** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C số 790146927836 tên Trịnh Ngọc Hoàng N, sinh ngày 12/11/1995, cư trú số 15/104D/4 HB, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Trịnh Ngọc Hoàng N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phong